

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/HS - ST**

Ngày: 24 - 3- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm
- Các hội thẩm nhân dân: Ông: Cao Đức Giang

Bà Lê Thị Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên .

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST - HS ngày 04/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST - HS ngày 14/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Huy H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/8/1998 tại huyện D C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 1, xã D T, huyện D C, Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Cao Huy T, Sinh năm 1970 và bà Trần Thị C - Sinh năm 1970; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến ngày 01/12/2021, hủy bỏ tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, Sinh ngày: 15/3/1983 tại huyện D C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 1, xã D T, huyện D C, Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần Văn Ch (Đã chết) và bà

Trần Thị G - Sinh năm 1951; Anh chị em ruột: Có 06 người; Bị cáo là con thứ 05 ;
Vợ: Ngô Thị Nh, Sinh năm 1985; Con: có 03 người ; con lớn nhất sinh năm 2008;
con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không . Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam
từ ngày 15/10/2021 đến ngày 01/12/2021 hủy bỏ tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn
chặn Bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Đậu Thị L, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 3, xã D T, huyện D C, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Đậu Thị T, sinh năm 1971

Trú tại: Xóm 8, xã D T, huyện D C, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Bùi Thị T, sinh năm 1975

Trú tại: Khối 4, thị trấn D C, huyện D C, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Trần Thị C, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm 3, xã D T, huyện D C, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Trần Thị L, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm , xã D T, huyện D C, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Cao Thị L, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm 6, xã D T, huyện D C, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Trần Hồng Quân, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm 7, xã D T, huyện D C, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Lê Văn Thành, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm 6, xã D T, huyện D C, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2019, nhận thấy nhiều người dân hoạt động kinh doanh,
buôn bán trên địa bàn huyện D C, tỉnh Nghệ An có nhu cầu vay tiền gấp để làm ăn
nên Cao Huy H và Trần Văn L đã nảy sinh ý định hoạt động cho vay lãi nặng trong
giao dịch dân sự nhằm thu lợi bất chính. Cao Huy H và Trần Văn L thỏa thuận như
sau: Trần Văn L là người trực tiếp tiếp cận với người có nhu cầu vay tiền, có thể cho
những người không quen biết vay nhưng người vay phải viết giấy vay nợ và xuất
trình chứng minh nhân dân, nộp 01 (một) bản photo chứng minh nhân dân để lưu trữ
phục vụ việc nắm thông tin của người vay. Khi có người hỏi vay tiền thì L sẽ báo
với H biết để chi tiền cho L thực hiện các giao dịch cho vay đối với người có nhu

cầu. Trần Văn L là người chịu trách nhiệm thu tiền gốc và tiền lãi định kỳ theo thỏa thuận với người vay. Sau khi thu được tiền lãi và tiền gốc, L thông báo kết quả thu tiền và nộp lại cho Hệ để thống kê, theo dõi. Mỗi tháng, Cao Huy H trích lợi nhuận thu được từ việc cho vay để trả cho Trần Văn L 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền công. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Cao Huy H và Trần Văn L cho người dân vay tiền theo hai hình thức gồm:

- Hình thức thứ nhất (vay theo kỳ hạn 50 ngày): Cao Huy H và Trần Văn L sẽ yêu cầu người vay trả theo lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương đương 146%/1 năm, được thỏa thuận bằng miệng. Tại thời điểm vay, Hệ và L sẽ tính tổng số tiền lãi phải mà người vay phải trả trong 50 ngày dựa trên số tiền vay gốc và thu trước tiền lãi bằng cách trừ vào số tiền cho vay nhưng người vay vẫn phải chịu khoản nợ giống như thỏa thuận. Trong vòng 50 ngày kể từ ngày vay, mỗi ngày, người vay phải trả cho Cao Huy H thông qua Trần Văn L 2% số tiền vay thì mới hết nợ gốc.

- Hình thức thứ hai (vay không kỳ hạn, trả tiền lãi theo tháng): Cao Huy H và Trần Văn L sẽ yêu cầu người vay trả tiền lãi theo tháng với lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày đến 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tùy từng thời điểm), được thỏa thuận bằng miệng, tiền lãi thỏa thuận trả theo chu kỳ hàng tháng và trả vào ngày trùng với ngày vay tiền của tháng sau. Tiền lãi bắt đầu tính từ ngày vay và được chốt vào cuối ngày liền trước ngày trùng với ngày vay của tháng sau, bất kể tháng nào cũng được tính là 30 ngày (tức lãi suất từ 108%/1 năm đến 144%/1 năm). Nếu đến thời điểm trả tiền lãi mà vẫn chưa có tiền trả tiền gốc hoặc chưa trả hết tiền gốc thì phần tiền gốc còn lại sẽ tiếp tục tính lãi cho tháng tiếp theo như cách tính trên. Tháng nào không có tiền trả lãi hoặc không trả đủ tiền lãi thì xem như nợ tiền lãi, không cộng dồn vào tiền gốc để tính lãi.

Quá trình thực hiện các giao dịch cho vay tiền cụ thể như sau:

1.1. Giao dịch với chị Đậu Thị L, sinh năm 1983, trú tại xóm 3, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An

Từ ngày 01/6/2019 đến ngày 02/6/2021, chị Đậu Thị L đã 17 lần vay tiền Trần Văn L và Cao Huy H, mỗi lần vay 10.000.000 (mười triệu) đồng, tổng cộng 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng, tất cả các khoản đều theo hình thức

vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Đối với mỗi khoản vay, chị Đậu Thị L đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền lãi, tổng tiền lãi đã trả đối với 17 khoản vay trên là 34.000.000 (ba mươi tư triệu) đồng, trong đó: tiền lãi tối đa được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 4.657.534 (bốn triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tư) đồng, tiền thu lợi bất chính là 29.342.466 (hai mươi chín triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng. Tính đến ngày 15/10/2021, chị Đậu Thị L đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L 164.000.000 (một trăm sáu mươi tư triệu) đồng tiền gốc, còn nợ 6.000.000 (sáu triệu) đồng tiền gốc đối với khoản vay ngày 02/6/2021. Đối với số tiền gốc mà chị Đậu Thị L không trả đúng thời hạn theo thỏa thuận (vượt quá kỳ hạn 50 ngày), Cao Huy H và Trần Văn L không tiếp tục tính tiền lãi đối với chị Đậu Thị L mà chỉ đòi để thu hồi tiền gốc còn nợ.

Ngoài ra, ngày 15/8/2020, chị Đậu Thị L còn vay Cao Huy H và Trần Văn L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo hình thức vay không kỳ hạn, trả lãi theo tháng. Từ ngày 15/8/2020 đến hết ngày 14/01/2021, chị Đậu Thị L đã trực tiếp trả cho Trần Văn L tổng cộng 6.000.000 (sáu triệu) đồng tiền lãi trong 05 tháng theo lãi suất 12%/1 tháng. Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 14/9/2021, chị Đậu Thị L đã trực tiếp trả cho Trần Văn L 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng tiền lãi trong 08 tháng theo lãi suất 9%/1 tháng. Tổng cộng, từ ngày 15/8/2020 đến ngày hết 14/9/2021, chị Đậu Thị L đã trả cho Trần Văn L và Cao Huy H 13.200.000 (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền lãi đối với khoản vay 10.000.000 (mười triệu) đồng ngày 15/8/2020, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.166.666 (hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng, tiền thu lợi bất chính là 11.033.334 (mười một triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư) đồng, còn nợ 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền gốc đối với khoản vay này.

Như vậy, thông qua 18 giao dịch cho vay tiền với tổng số tiền là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng, Cao Huy H và Trần Văn L đã thu được từ chị Đậu Thị L là 47.200.000 (bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng tiền lãi, số tiền thu lợi bất chính là 40.375.800 (bốn mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm)

đồng. Chị Đậu Thị L đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L tổng cộng 164.000.000 (một trăm sáu mươi tư triệu) đồng tiền gốc, còn nợ 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng tiền vay gốc.

1.2. Giao dịch với chị Đậu Thị T, sinh năm 1971, trú tại xóm 8, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An

Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 01/8/2021, chị Đậu Thị T đã 15 lần vay tiền Trần Văn L và Cao Huy H, mỗi lần vay 10.000.000 (mười triệu) đồng, tổng cộng 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng, tất cả các khoản đều theo hình thức vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Đối với mỗi khoản vay, chị Đậu Thị T đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền lãi, tổng tiền lãi đã trả là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền lãi đối với 15 khoản vay, trong đó: tiền lãi tối đa được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 4.109.589 (bốn triệu một trăm linh chín nghìn năm trăm tám mươi chín) đồng, tiền thu lợi bất chính là 25.890.411 (hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng. Tính đến ngày 15/10/2021, chị Đậu Thị T đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L 144.400.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền gốc, còn nợ 5.600.000 (năm triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền gốc đối với khoản vay ngày 01/8/2021. Đối với số tiền gốc mà chị Đậu Thị T không trả đúng thời hạn theo thỏa thuận (vượt quá kỳ hạn 50 ngày), Cao Huy H và Trần Văn L không tiếp tục tính tiền lãi đối với chị Đậu Thị T mà chỉ đòi để thu hồi tiền gốc còn nợ.

Ngoài ra, ngày 15/4/2020, chị Đậu Thị T còn vay Cao Huy H và Trần Văn L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo hình thức vay không kỳ hạn, trả lãi theo tháng. Từ ngày 15/4/2020 đến hết ngày 14/11/2020, chị Đậu Thị T đã trực tiếp trả cho Trần Văn L 8.400.000 (tám triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền lãi trong 07 tháng theo lãi suất 12%/1 tháng. Ngày 14/11/2020, chị Đậu Thị T đã trả cho Trần Văn L 4.000.000 (bốn triệu) đồng tiền gốc đối với khoản vay này, còn nợ 6.000.000 (sáu triệu) đồng tiền gốc. Từ ngày 15/11/2020 đến hết ngày 14/9/2021, chị Đậu Thị T đã trực tiếp trả cho Trần Văn L số tiền 7.035.000 (bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng tiền lãi trong 10 tháng đối với khoản nợ 6.000.000 (sáu triệu) đồng theo lãi suất 12%/1 tháng, còn thiếu 165.000 (một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng tiền

lãi nhưng Trần Văn L xem như đã nhận đủ và cho chị Đậu Thị T 165.000 (một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng, từ ngày 15/4/2020 đến hết ngày 14/9/2021, chị Đậu Thị L đã trả cho Trần Văn L và Cao Huy H 15.435.000 (mười lăm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng tiền lãi đối với khoản vay 10.000.000 (mười triệu) đồng ngày 15/4/2020, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.166.667 (hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng, tiền thu lợi bất chính là 13.268.333 (mười ba triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng, còn nợ 6.000.000 (sáu triệu) đồng tiền gốc đối với khoản vay này.

Như vậy, thông qua 16 giao dịch cho vay tiền với tổng số tiền là 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng, Cao Huy H và Trần Văn L đã thu được từ chị Đậu Thị T là 45.435.000 (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng tiền lãi, số tiền thu lợi bất chính là 39.158.744 (ba mươi chín triệu một trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi bốn) đồng. Chị Đậu Thị T đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L tổng cộng 148.400.000 (một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền vay gốc, còn nợ 11.600.000 (mười một triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền vay gốc.

1.3. Giao dịch với chị Bùi Thị T, sinh năm 1975, trú tại khối 4, thị trấn D C, huyện D C, tỉnh Nghệ An

Từ ngày 09/5/2021 đến ngày 27/6/2021, chị Bùi Thị T đã 02 (hai) lần vay tiền Trần Văn L và Cao Huy H tổng cộng 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 09/5/2021, chị Bùi Thị T đã vay Cao Huy H và Trần Văn L 10.000.000 (mười triệu) đồng theo hình thức vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Tại thời điểm vay, Cao Huy H và Trần Văn L đã cắt phế (thu trước) triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, chỉ đưa cho chị Bùi Thị T 8.000.000 (tám triệu) đồng nhưng chị Bùi Thị T vẫn phải chịu khoản nợ 10.000.000 (mười triệu) đồng. Tính đến ngày 15/10/2021, chị Bùi Thị T đã trả cho Trần Văn L 6.800.000 (sáu triệu tám trăm nghìn) đồng tiền vay gốc, 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định tại Bộ luật dân sự là 273.973 (hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba) đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.726.027 (một triệu bảy trăm hai mươi sáu

ngàn không trăm hai mươi bảy) đồng, còn nợ 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng tiền vay gốc.

- *Lần thứ hai:* Ngày 27/6/2021, chị Bùi Thị T đã vay Cao Huy H và Trần Văn L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo hình thức vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Tại thời điểm vay, Cao Huy H và Trần Văn L đã cắt phé (thu trước) 4.000.000 (bốn triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, chỉ đưa cho chị Bùi Thị T 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng nhưng chị Bùi Thị T vẫn phải chịu khoản nợ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Tính đến ngày 15/10/2021, chị Bùi Thị T đã trả cho Trần Văn L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền vay gốc, 4.000.000 (bốn triệu) đồng, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định tại Bộ luật dân sự là 547.945 (năm trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi lăm) đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.452.055 (ba triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn không trăm năm mươi lăm) đồng, không nợ tiền vay gốc.

Đối với các khoản tiền gốc mà chị Bùi Thị T không trả đúng thời hạn theo thỏa thuận (vượt quá kỳ hạn 50 ngày), Cao Huy H và Trần Văn L không tiếp tục tính tiền lãi đối với chị Bùi Thị T mà chỉ đòi để thu hồi tiền gốc còn nợ.

Như vậy, thông qua 02 giao dịch cho vay tiền với tổng số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, Cao Huy H và Trần Văn L đã thu được từ chị Bùi Thị T 6.000.000 (sáu triệu) đồng tiền lãi, thu lợi bất chính số tiền là 5.178.082 (năm triệu một trăm bảy mươi tám ngàn không trăm tám mươi hai) đồng. Chị Bùi Thị T đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L tổng cộng 26.800.000 (hai mươi sáu triệu tám trăm ngàn) đồng tiền vay gốc, còn nợ 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng tiền vay gốc.

1.4. Giao dịch với chị Trần Thị C, sinh năm 1986, trú tại xóm 3, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An

Từ ngày 12/3/2020 đến ngày 17/5/2021, chị Trần Thị C đã 02 lần vay tiền Trần Văn L và Cao Huy H tổng cộng 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 12/3/2021, chị Trần Thị C đã vay Trần Văn L và Cao Huy H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, theo hình thức vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Tại thời điểm

vay, Cao Huy H và Trần Văn L đã cắt phế (thu trước) 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, chỉ đưa cho chị Trần Thị C 8.000.000 (tám triệu) đồng nhưng chị Trần Thị C vẫn phải chịu khoản nợ 10.000.000 (mười triệu) đồng. Đến ngày 30/4/2020 (hết thời hạn vay 50 ngày), chị Trần Thị C không đóng được tiền gốc hằng ngày theo thỏa thuận. Từ ngày 01/5/2020, Cao Huy H và Trần Văn L thống nhất chỉ thu tiền gốc mà không tiếp tục thu tiền lãi đối với khoản vay này nhưng chị Trần Thị C vẫn không có tiền để trả tiền gốc. Do đó, ngày 01/9/2021, Trần Văn L yêu cầu chị Trần Thị C phải trả tiền lãi theo tháng đối với khoản vay này với lãi suất 12%/1 tháng, chị Trần Thị C đồng ý. Tính đến ngày 15/10/2021, chị Trần Thị C đã trả cho Trần Văn L 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định tại Bộ luật dân sự là 273.973 (hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba) đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.726.027 (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng, còn nợ 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền vay gốc và 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng tiền lãi trong tháng 9/2021.

- *Lần thứ hai:* Ngày 17/5/2021, chị Trần Thị C còn vay Cao Huy H và Trần Văn L số tiền 5.000.000 (năm triệu) theo hình thức vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Tại thời điểm vay, Cao Huy H và Trần Văn L đã cắt phế (thu trước) 1.000.000 (một triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, chỉ đưa cho chị Trần Thị C 4.000.000 (bốn triệu) đồng nhưng chị Trần Thị C vẫn phải chịu khoản nợ 5.000.000 (năm triệu) đồng. Tính đến ngày 15/10/2021, chị Trần Thị T đã trả cho Trần Văn L 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng tiền vay gốc, 1.000.000 (một triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định tại Bộ luật dân sự là 136.987 (một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi bảy) đồng, tiền thu lợi bất chính là 863.013 (tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười ba) đồng, còn nợ 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng tiền vay gốc. Đối với phần tiền vay gốc không trả đúng thời hạn theo thỏa thuận (vượt quá kỳ hạn 50 ngày), Cao Huy H và Trần Văn L không tiếp tục tính tiền lãi đối với chị Trần Thị C mà chỉ đòi để thu hồi tiền gốc còn nợ.

Như vậy, thông qua 02 giao dịch cho vay tiền với tổng số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, Cao Huy H và Trần Văn L đã thu được từ chị Trần Thị C

3.000.000 (ba triệu) đồng tiền lãi, thu lợi bất chính số tiền là 2.589.040 (hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi) đồng. Chị Trần Thị C đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L tổng cộng 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng tiền vay gốc, còn nợ 13.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng tiền vay gốc.

1.5. Giao dịch với chị Trần Thị L, sinh năm 1981, trú tại xóm 2, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An

Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 11/9/2021, chị Trần Thị L đã 02 lần vay tiền Trần Văn L và Cao Huy H tổng cộng 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 20/8/2021, chị Trần Thị L đã vay Cao Huy H và Trần Văn L 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo hình thức vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Tại thời điểm vay, Cao Huy H và Trần Văn L đã cắt phế (thu trước) 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, chỉ đưa cho chị Trần Thị L 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nhưng chị Trần Thị L vẫn phải chịu khoản nợ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Tính đến ngày 15/10/2021, chị Trần Thị L đã trả cho Trần Văn L 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng tiền vay gốc, 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định tại Bộ luật dân sự là 1.369.863 (một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba) đồng, tiền thu lợi bất chính là 8.630.137 (tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy) đồng, còn nợ 4.000.000 (bốn triệu) đồng tiền vay gốc.

- *Lần thứ hai:* Ngày 11/9/2021, chị Trần Thị L đã vay Cao Huy H và Trần Văn L 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo hình thức vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Tại thời điểm vay, Cao Huy H và Trần Văn L đã cắt phế (thu trước) 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, chỉ đưa cho chị Trần Thị L 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nhưng chị Trần Thị L vẫn phải chịu khoản nợ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Tính đến ngày 15/10/2021, chị Trần Thị L đã trả cho Trần Văn L 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng tiền vay gốc, 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định tại Bộ luật dân sự là 1.369.863 (một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba) đồng, tiền thu lợi bất

chính là 8.630.137 (tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy) đồng, còn nợ 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng tiền vay gốc.

Như vậy, thông qua 02 giao dịch cho vay tiền với tổng số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, Cao Huy H và Trần Văn L đã thu được từ chị Trần Thị L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền lãi, thu lợi bất chính số tiền là 17.260.274 (mười bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư) đồng. Chị Trần Thị L đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L tổng cộng 74.000.000 (bảy mươi tư triệu) đồng tiền vay gốc, còn nợ 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng tiền vay gốc.

1.6. Giao dịch với chị Cao Thị L, sinh năm 1989, trú tại xóm 6, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An

Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 13/8/2021, chị Cao Thị L đã 02 lần vay tiền Trần Văn L và Cao Huy H tổng cộng 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 01/6/2021, chị Cao Thị L đã vay Cao Huy H và Trần Văn L 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng theo hình thức vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Tại thời điểm vay, Cao Huy H và Trần Văn L đã cắt phế (thu trước) 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, chỉ đưa cho chị Cao Thị L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nhưng chị Cao Thị L vẫn phải chịu khoản nợ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Tính đến ngày 15/10/2021, chị Cao Thị L đã trả cho Trần Văn L 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng tiền vay gốc, 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định tại Bộ luật dân sự là 684.932 (sáu trăm tám mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.315.068 (bốn triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám) đồng, không còn nợ tiền vay gốc.

- *Lần thứ hai:* Ngày 13/8/2021, chị Cao Thị L đã vay Cao Huy H và Trần Văn L 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng theo hình thức vay kỳ hạn 50 ngày, lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 146%/1 năm). Tại thời điểm vay, Cao Huy H và Trần Văn L đã cắt phế (thu trước) 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, chỉ đưa cho chị Cao Thị L 12.000.000 (mười hai triệu) đồng nhưng chị Cao Thị L vẫn phải chịu khoản nợ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Tính đến

ngày 15/10/2021, chị Cao Thị L đã trả cho Trần Văn L 7.800.000 (bảy triệu tám trăm nghìn) đồng tiền vay gốc, 3.000.000 (năm triệu) đồng tiền lãi trong 50 ngày, trong đó: tiền lãi tối đa theo quy định tại Bộ luật dân sự là 410.959 (bốn trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.589.041 (hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một) đồng, còn nợ 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng tiền vay gốc.

Đối với số tiền gốc mà chị Cao Thị L không trả đúng thời hạn theo thỏa thuận (vượt quá kỳ hạn 50 ngày), Cao Huy H và Trần Văn L không tiếp tục tính tiền lãi đối với chị Cao Thị L mà chỉ đòi để thu hồi tiền gốc còn nợ.

Như vậy, thông qua 02 giao dịch cho vay tiền với tổng số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, Cao Huy H và Trần Văn L đã thu được từ chị Cao Thị L 8.000.000 (tám triệu) đồng tiền lãi, thu lợi bất chính số tiền là 6.904.110 (sáu triệu chín trăm linh bốn nghìn một trăm mười) đồng. Chị Cao Thị L đã trả cho Cao Huy H và Trần Văn L tổng cộng 32.800.000 (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng tiền vay gốc, còn nợ 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng tiền vay gốc.

Ngày 15/10/2021, Trần Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D C, tỉnh Nghệ An để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20/10/2021, Cao Huy H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D C, tỉnh Nghệ An để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm có:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, kiểu máy RMX2189, Imei: 86953205094954; Imei2: 869532050949447, số thuê bao sim 1: 0972.999.414, số thuê bao sim 2: 0357.575.139, màu xanh đã qua sử dụng của Trần Văn L.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6700, màu vàng gold, chứa sim số thuê bao 0976.039.355, đã qua sử dụng của Trần Văn L.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên TRAN VAN LICH, số thẻ 9704368617089577014 của Trần Văn L.

- 04 (bốn) tờ giấy vay tiền theo dạng hợp đồng gồm: 03 (ba) giấy in sẵn chưa ghi tên người vay; 01 (một) giấy vay tiền mang tên người vay là Nguyễn Thị T, trú tại xóm Quyết Thắng, xã D B, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục thi

hành án dân sự huyện D C, tỉnh Nghệ An.

- Số tiền 1.483.000 (một triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn) đồng thu giữ của Trần Văn L theo biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập ngày 15/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D C, tỉnh Nghệ An là tiền do Trần Văn L phạm tội mà có đã được gửi vào Kho bạc nhà nước huyện D C, tỉnh Nghệ An bảo quản để phục vụ truy tố, xét xử, đảm bảo việc thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSDC ngày 28/12/2012 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D C đã truy tố bị cáo Cao Huy H và Trần Văn L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2, Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện D C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 2, Điều 201, điểm b,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 35 BLHS xử phạt tiền đối với bị cáo Cao Huy H mức án từ 200 triệu đến 220 triệu đồng.

Căn cứ vào khoản 2, Điều 201, điểm b,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 35, Điều 54 BLHS xử phạt tiền đối bị cáo Trần Văn L mức án từ 150 triệu đến 180 triệu đồng.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền gốc bị cáo Cao Huy H và Trần Văn L dùng để cho vay lãi nặng là 525.000.000 đồng và 18.169.750 khoản tiền suất với mức lãi suất hợp pháp có được từ khoản tiền các bị cáo cho vay. Tổng cộng 543.169.750 đồng (Trong đó bị cáo Cao Huy H phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền là 466.069.750 đồng, Đậu Thị L nộp sung số tiền gốc còn lại là 16.000.000 đồng; Đậu thị T nộp sung số tiền gốc còn lại là 11.600.000 đồng; Bùi Thị T nộp sung số tiền gốc còn lại 3.200.000 đồng; Trần Thị C nộp sung số tiền gốc còn lại là 13.100.000 đồng; Trần Thị L nộp sung số tiền gốc còn lại là 26.000.000 đồng; Cao Thị L nộp sung số tiền gốc còn lại 7.200.000 đồng).

Tịch thu hóa giá sung công 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, kiểu máy RMX2189, Imei: 86953205094954; Imei2: 869532050949447, số thuê bao sim 1: 0972.999.414, số thuê bao sim 2: 0357.575.139, màu xanh đã qua sử dụng của Trần Văn L. 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6700, màu vàng gold, chứa sim số thuê bao 0976.039.355, đã qua sử dụng của Trần Văn L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 và phiếu nhập kho NK061 ngày 11/01/2022 giữa Công an huyện D C và Chi Cục thi hành án dân sự huyện D C để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp sung khoản tiền 8.000.000đồng. Tiền nhận được tiền công của Cao Huy H trả.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính của chị Đậu Thị L số tiền 40.375.000đồng; chị Đậu Thị T 39.158.744đồng; chị Bùi Thị T 5.178.082đồng; Chị Trần Thị C 2.589.040đồng; chị Trần Thị L 17.260.274đồng; chị Cao Thị L 6.904.110 đồng các bị cáo đã tự nguyện trả lại cho những người trên, nên miễn xét.

Tiếp tục tạm giữ của Trần Văn L số tiền 1.483.000 (một triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn) đồng tại kho bạc Nhà nước huyện D C theo biên bản giao nhận tài sản số 83/2021/BBBG- CADC ngày 21/11/2021 và phiếu nhập kho ngày 22/11/2021

Trả lại cho bị cáo của Trần Văn L 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên TRAN VAN LICH, số thẻ 9704368617089577014.

-04 (bốn) tờ giấy vay tiền theo dạng hợp đồng gồm: 03 (ba) giấy in sẵn chưa ghi tên người vay; 01 (một) giấy vay tiền mang tên người vay là Nguyễn Thị T, trú tại xóm Quyết Thắng, xã D B, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Các giấy tờ tài liệu này không liên quan vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 và phiếu nhập kho NK061 ngày 11/01/2022 giữa Công an huyện D C và Chi Cục thi hành án dân sự huyện D C.

-Đối với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng thu giữ tại chỗ ở của Trần Văn L theo biên bản khám xét lập ngày 15/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D C, tỉnh Nghệ An, quá trình điều tra xác định: số tiền nói trên là của bà Trần Thị G, sinh năm 1951, trú tại xóm 1, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An cất giữ tại chỗ ở của Trần Văn L trong quá trình sống chung nên đã được trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là các bị cáo nói trên theo các Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 68/QĐ-ĐTTH ngày 03/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D C, tỉnh Nghệ An. Nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Cao Huy H và Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2019 đến tháng 10/ 2021, Cao Huy H đã lợi dụng hoạt động cho vay tiền trong giao dịch dân sự để cho vay nặng lãi với các mức lãi suất từ 108%/1 năm đến 146%/1 năm (cao hơn gấp 5 – 7 lần so với mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/ năm) đối với 6 cá nhân thông qua 42 giao dịch dân sự cho vay tiền tổng cộng 525.000.000 (năm trăm hai mươi lăm triệu) đồng. Thu tổng số tiền lãi là 129.635.000 (một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn) đồng. Số tiền lãi thu hợp pháp là 18.169.750 (mười tám triệu một trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng), thu lợi bất chính 111.466.049 (một trăm mười một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi chín) đồng.

Cao Huy H là người trực tiếp cung cấp nguồn tiền, trực tiếp điều hành quản lý và cho vay tiền lãi, Trần Văn L là người giúp sức tìm người có nhu cầu vay vốn và chịu trách nhiệm thu tiền gốc, lãi định kỳ theo thỏa thuận đối với những người vay và nhận tiền công số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng. Hành vi của Trần Văn L đồng phạm với vai trò giúp sức cùng với Cao Huy H.

Hành vi của các bị cáo Cao Huy H và Trần Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS như cáo trạng VKS truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tình chất hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Hành vi cho vay lãi nặng đang có xu hướng gia tăng và lan rộng, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là

hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện là thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Cao Huy H và Trần Văn L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cao Huy H và Trần Văn L có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình tại ngoại chờ xét xử các bị cáo đã tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Khắc phục hậu quả) đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với Trần Văn L là đồng phạm với vai trò giúp sức, mức độ tội phạm ít nguy hiểm hơn, ngoài ra còn có bố và mẹ người có công với cách mạng đều được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 BLHS để xét xử bị cáo L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5]. Vụ án có đồng phạm do vậy cũng cần phân hóa vai trò từng bị cáo để lên một mức án phù hợp cho từng bị cáo:

Cao Huy H là người trực tiếp cung cấp nguồn tiền, trực tiếp điều hành quản lý và cho vay lãi nặng, là người cầm đầu, Trần Văn L là người thực hành giúp sức tìm người có nhu cầu vay vốn và chịu trách nhiệm thu tiền gốc, lãi định kỳ theo thỏa thuận đối với những người vay và nhận tiền công. Do vậy Cao Huy H phải chịu mức án cao hơn Trần Văn L.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS HĐXX xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền gốc bị cáo Cao Huy H và Trần Văn L dùng để cho vay lãi nặng là 525.000.000 đồng và 18.169.750 khoản tiền suất với mức lãi suất hợp pháp có được từ khoản tiền các bị cáo cho vay. Tổng cộng 543.169.750 đồng (Trong đó bị cáo Cao Huy H phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền là 466.069.750 đồng, Đậu Thị L nộp sung số tiền gốc còn lại là 16.000.000 đồng; Đậu Thị T nộp sung số tiền gốc còn lại là 11.600.000 đồng; Bùi Thị T nộp sung số tiền gốc còn lại 3.200.000 đồng; Trần Thị C nộp sung số tiền gốc còn lại là 13.100.000 đồng; Trần Thị L nộp sung số tiền gốc còn lại là 26.000.000 đồng; Cao Thị L nộp sung số tiền gốc còn lại 7.200.000 đồng).

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, kiểu máy RMX2189, Imei: 86953205094954; Imei2: 869532050949447, số thuê bao sim 1: 0972.999.414, số thuê bao sim 2: 0357.575.139, màu xanh đã qua sử dụng của Trần Văn L. 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6700, màu vàng gold, chứa sim số thuê bao 0976.039.355, đã qua sử dụng của Trần Văn L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 và phiếu nhập kho NK061 ngày 11/01/2022 giữa Công an huyện D C và Chi Cục thi hành án dân sự huyện D C để đảm bảo thi hành án. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ của Trần Văn L số tiền 1.483.000 (một triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn) đồng tại kho bạc Nhà nước huyện D C theo biên bản giao nhận tài sản số 83/2021/BBBG- CADC ngày 21/11/2021 và phiếu nhập kho ngày 22/11/2021 để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo của Trần Văn L 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên TRAN VAN LICH, số thẻ 9704368617089577014.

- 04 (bốn) tờ giấy vay tiền theo dạng hợp đồng gồm: 03 (ba) giấy in sẵn chưa ghi tên người vay; 01 (một) giấy vay tiền mang tên người vay là Nguyễn Thị T, trú tại xóm Quyết Thắng, xã D B, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Các giấy tờ tài liệu này không liên quan vụ án L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 và phiếu nhập kho NK061 ngày 11/01/2022 giữa Công an huyện D C và Chi Cục thi hành án dân sự huyện D C.

- Đối với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng thu giữ tại chỗ ở của Trần Văn L theo biên bản khám xét lập ngày 15/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D C, tỉnh Nghệ An, quá trình điều tra xác định: số tiền nói trên là của bà Trần Thị G, sinh năm 1951, trú tại xóm 1, xã D T, huyện D C, tỉnh Nghệ An cất giữ tại chỗ ở của Trần Văn L trong quá trình sống chung nên đã được trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là các bị cáo nói trên theo các Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 68/QĐ-ĐTTH ngày 03/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D C, tỉnh Nghệ An. Nên không xem xét.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Chị Đậu Thị L số tiền 40.375.000 đồng; chị Đậu Thị T 39.158.744 đồng;

chị Bùi Thị T 5.178.082đồng; chị Trần Thị C 2.589.040đồng; chị Trần Thị L 17.260.274đồng; chị Cao Thị L 6.904.110 đồng. Các bị cáo đã tự nguyện khắc phục. Chị Đậu Thị L, chị Đậu Thị T, chị Bùi Thị T, Chị Trần Thị C, chị Trần Thị L, chị Cao Thị L không yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 201 BLHS; điểm b,s, khoản 1 khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 BLHS.

Xử phạt tiền đối với bị cáo Cao Huy H 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 201 BLHS; điểm b,s, khoản 1 khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 BLHS.

Xử phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn L 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền gốc các bị cáo Cao Huy H và Trần Văn L dùng để cho vay lãi nặng là 525.000.000 đồng và 18.169.750 khoản tiền lãi suất với mức lãi suất hợp pháp có được từ khoản tiền các bị cáo cho vay. Tổng cộng 543.169.750đồng (Năm trăm bốn ba triệu một trăm sáu chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng) “Trong đó bị cáo Cao Huy H phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền là 466.069.750 đồng (Bốn trăm sáu sáu triệu không trăm sáu chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng), Đậu Thị L nộp sung số tiền gốc còn lại là 16.000.000đồng(mười sáu triệu đồng); Đậu thị T nộp sung số tiền gốc còn lại là 11.600.000 đồng(mười một triệu sáu trăm đồng); Bùi Thị T nộp sung số tiền gốc còn lại 3.200.000đồng(Ba triệu hai trăm nghìn đồng); Trần Thị C nộp sung số tiền gốc còn lại là 13.100.000đồng(Mười ba triệu một trăm nghìn đồng); Trần Thị L nộp sung số tiền gốc còn lại là 26.000.000 đồng(Hai sáu triệu đồng); Cao Thị L nộp sung số tiền gốc còn lại 7.200.000đồng(Bảy triệu hai trăm nghìn đồng)”.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, kiểu máy RMX2189, Imei: 86953205094954; Imei2: 869532050949447, số thuê bao sim 1: 0972.999.414, số thuê bao sim 2: 0357.575.139, màu xanh đã qua sử dụng của Trần Văn L.01 (một) chiếc điện thoại

di động, nhãn hiệu Nokia 6700, màu vàng gold, chứa sim số thuê bao 0976.039.355, đã qua sử dụng của Trần Văn L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 và phiếu nhập kho NK061 ngày 11/01/2022 giữa Công an huyện D C và Chi Cục thi hành án dân sự huyện D C để đảm bảo thi hành án. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) đây là khoản tiền công do Cao Huy H trả cho Trần Văn L.

Tiếp tục tạm giữ của Trần Văn L số tiền 1.483.000 (một triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn) đồng tại kho bạc Nhà nước huyện D C theo biên bản giao nhận tài sản số 83/2021/BBBG- CADC ngày 21/11/2021 và phiếu nhập kho ngày 22/11/2021 để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo của Trần Văn L 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên TRAN VAN LICH, số thẻ 9704368617089577014.

- 04 (bốn) tờ giấy vay tiền theo dạng hợp đồng gồm: 03 (ba) giấy in sẵn chưa ghi tên người vay; 01 (một) giấy vay tiền mang tên người vay là Nguyễn Thị T, trú tại xóm Quyết Thắng, xã D B, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

Các giấy tờ tài liệu này không liên quan vụ án L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 và phiếu nhập kho NK061 ngày 11/01/2022 giữa Công an huyện D C và Chi Cục thi hành án dân sự huyện D C.

Về án phí: Buộc bị cáo Cao Huy H và Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện D C;
- THADS;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Lưu VP, HS;
- Người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm

